



KIỀU ĐỨC ANH

Chiều cao (cm) Cân nặng (kg)  
**137,5** **30,2**



LƯU QUỲNH ANH

Chiều cao (cm) Cân nặng (kg)  
**139,5** **40,25**



TRẦN DIỆP HẠ CHÂU

Chiều cao (cm) Cân nặng (kg)  
**137,5** **30,5**



ĐẶNG VÂN HÀ

Chiều cao (cm) Cân nặng (kg)  
**146,2** **38,2**



ĐỖ QUANG HUY

Chiều cao (cm) Cân nặng (kg)  
**151,3** **49,65**



NGUYỄN NGỌC DIỆP LINH

Chiều cao (cm) Cân nặng (kg)  
**153,8** **39,2**



LƯU THANH PHONG

Chiều cao (cm) Cân nặng (kg)  
**138,4** **38,1**



NGUYỄN VIỆT THANH

Chiều cao (cm) Cân nặng (kg)  
**132,6** **36,4**




**ĐẶNG ANH THƯ**

| Chiều cao (cm) | Cân nặng (kg) |
|----------------|---------------|
| 145,3          | 39,8          |
|                |               |




**LƯƠNG HÀ VY**

| Chiều cao (cm) | Cân nặng (kg) |
|----------------|---------------|
| 139,2          | 32,5          |
|                |               |




**TRẦN DIỆP HẠ CHÂU**

| Chiều cao (cm) | Cân nặng (kg) |
|----------------|---------------|
| 137,5          | 30,5          |
|                |               |




**ĐẶNG VÂN HÀ**

| Chiều cao (cm) | Cân nặng (kg) |
|----------------|---------------|
| 146,2          | 38,2          |
|                |               |




**ĐỖ QUANG HUY**

| Chiều cao (cm) | Cân nặng (kg) |
|----------------|---------------|
| 151,3          | 49,65         |
|                |               |




**NGUYỄN NGỌC DIỆP LINH**

| Chiều cao (cm) | Cân nặng (kg) |
|----------------|---------------|
| 153,8          | 39,2          |
|                |               |




**LƯU THANH PHONG**

| Chiều cao (cm) | Cân nặng (kg) |
|----------------|---------------|
| 138,4          | 38,1          |
|                |               |




**NGUYỄN VIỆT THANH**

| Chiều cao (cm) | Cân nặng (kg) |
|----------------|---------------|
| 132,6          | 36,4          |
|                |               |